

KẾ HOẠCH

Phát triển thông tin thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch phát triển thông tin thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) trên các loại hình thông tin: báo chí, xuất bản, thông tin công cộng trên Internet, thông tin cơ sở, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Hoạt động thông tin và các loại hình thông tin trên địa bàn thành phố đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Thành ủy, sự quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Phát triển nhanh, mạnh, vững chắc với cơ cấu, quy mô hợp lý các loại hình thông tin theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông quốc gia, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, theo đúng định hướng phát triển thông tin của quốc gia.

c) Kết hợp chặt chẽ các loại hình thông tin, giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; thông tin phải chính xác, chủ động, kịp thời, làm tốt việc dự báo, định hướng, phát triển xã hội, bảo đảm tính tích cực, tính giáo dục, tính nhân văn, tính phân biệt và tính chiến đấu, phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân. Khắc phục tình trạng thông tin thiếu cân đối, đảm bảo sự đồng đều về phân bố, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ thông tin của nhân dân giữa các địa phương trên địa bàn thành phố.

d) Thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thành phố, con người Hải Phòng; nâng cao uy tín, vị thế và ảnh hưởng của thành phố Hải Phòng trong vùng và đất nước; phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng, tạo thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố.

2. Mục tiêu

a) Báo in, báo điện tử

- Mục tiêu đến năm 2025:

+ 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận báo

in hoặc báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

+ Giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực trung tâm thành phố và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%.

+ Sắp xếp đầu mối các cơ quan báo chí theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí thành phố Hải Phòng đến năm 2025.

+ 80% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

- Tầm nhìn đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025.

b) Báo nói, báo hình

- Mục tiêu đến năm 2025:

+ 100% người dân của thành phố được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và thành phố.

+ Thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của thành phố bảo đảm phát sóng 24 giờ/ngày.

+ Bảo đảm thời lượng phát sóng chương trình sản xuất trong nước của kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của thành phố đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của từng kênh chương trình (trong đó, thời lượng chương trình tự sản xuất mới đạt tối thiểu 30% thời lượng các chương trình sản xuất trong nước); việc khai thác các nội dung từ kênh chương trình nước ngoài tập trung vào tin thời sự quốc tế, khoa học, kỹ thuật, thể thao giải trí và không vượt quá 30% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của kênh đó.

- Tầm nhìn đến năm 2030:

+ Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025.

+ Phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo chất lượng phủ sóng, đáp ứng yêu cầu hội tụ về công nghệ và dịch vụ.

+ Phát triển thị trường dịch vụ truyền hình trả tiền ở khu vực trung tâm thành phố, các khu dân cư tập trung với hình thức cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo quyền được sử dụng dịch vụ với giá cả hợp lý, chất lượng nội dung tốt, các gói cước đa dạng, phù hợp với điều kiện sống của người dân ở địa phương.

c) Thông tin điện tử

- Mục tiêu đến năm 2025:

+ 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố sử dụng công/trang thông tin điện tử và mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

– 100% các trang tin điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nội dung thông tin, xác thực người dùng.

– 100% các cơ quan hành chính nhà nước có trang thông tin điện tử thích ứng với các thiết bị di động, dễ dàng tra cứu, kết nối với các dịch vụ do Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cung ứng.

+ 100% các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin.

+ 100% các trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố cung cấp các thông tin cần thiết về đơn vị trên trang chủ theo quy định của pháp luật.

- Tầm nhìn đến năm 2030:

+ Duy trì và nâng cao chất lượng kết quả đã đạt được đến năm 2025.

+ Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại để phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

d) Xuất bản

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, ổn định sách in truyền thống. Phần đầu đến năm 2025, đạt khoảng 12 triệu bản, tương đương 6 bản sách/người/năm; đến năm 2030, đạt khoảng 14 triệu bản, tương đương 7 bản sách/người/năm.

- Tăng tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử đạt 20 - 30% số lượng xuất bản phẩm.

đ) Thông tin cơ sở

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

- Đầu tư, phát triển hệ thống truyền thanh ở các xã để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về cơ chế, chính sách

- rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tạo điều kiện cho các loại hình thông tin phát triển theo định hướng chung của quốc gia.

- Sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch về phát triển các loại hình

thông tin theo định hướng chung của quốc gia.

- Xây dựng lộ trình xã hội hóa hoạt động thông tin, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động thông tin trên mạng.

- Áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các loại hình thông tin thông qua hệ thống lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào hoạt động thông tin trên mạng theo quy định chung của quốc gia.

2. Về bộ máy, nguồn nhân lực

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin của thành phố và các quận, huyện; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và điều kiện làm việc, bảo đảm thực thi công tác quản lý nhà nước hiệu quả cả về kỹ thuật và nội dung.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; tiêu chuẩn hóa các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, đặc biệt là các cơ quan thông tin phục vụ công tác tuyên truyền thiết yếu của thành phố.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm phát triển thông tin mạng theo từng giai đoạn. Đổi mới chương trình đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong không gian mạng và truyền thông, nâng cao ý thức, trách nhiệm và kỹ năng người dùng mạng xã hội; đẩy mạnh hợp tác đào tạo, ứng dụng thông tin mạng.

- Kiện toàn, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các loại hình thông tin theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ quan theo hướng hiện đại.

- Phát triển mạng lưới phát hành xuất bản phẩm đảm bảo việc cung cấp xuất bản phẩm đến các địa bàn cơ sở, trong đó ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, hải đảo, góp phần khắc phục sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thông tin vững vàng về chính trị, tư tưởng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với từng loại hình thông tin.

- Xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng dư luận xã hội. Sắp xếp hệ thống báo chí, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ mục đích.

3. Về tài chính

- Xây dựng tiêu chí để xác định các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu nhằm phân định rõ cơ chế tài chính theo nguyên tắc: Hoạt động phục vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu được thành phố hỗ trợ đảm bảo kinh phí; các hoạt động phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ khác thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành, theo hướng tự cân đối về thu chi.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các cơ quan thông tin để đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác ngoài vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho việc phát triển các loại hình thông tin.

- Thành phố hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tư vấn chuyên giao, ứng dụng công nghệ nội dung số và hoạt động thông tin trên địa bàn.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ hệ thống thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành và thành phố.

- Đầu tư kinh phí đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, cán bộ phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

- Có cơ chế tài chính, huy động nguồn lực của toàn xã hội trong việc xây dựng và phát triển các loại hình thông tin.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các loại hình thông tin thực hiện việc liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật; có cơ chế phù hợp để khuyến khích hình thành ngành công nghiệp sản xuất nội dung dựa trên quan hệ cung cầu.

- Các cơ quan báo chí thực hiện tự chủ tài chính theo quy định. Thành phố tập trung đầu tư ngân sách cho một số cơ quan báo chí chủ lực, thực hiện cơ chế đặt hàng, mua dịch vụ đối với một số báo, tạp chí, chương trình, kênh chương trình phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định. Trước mắt, đến năm 2020, các đài phát thanh, truyền hình tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên.

4. Về khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân theo Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, làm cơ sở xác minh thông tin; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin được nhanh, nhạy, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các loại hình thông tin theo xu hướng chung của thế giới.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về công tác thông tin, quản lý thông tin, đặc biệt là thông tin điện tử.

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông tin phục vụ phát triển thông tin trên mạng.

- Nâng cao năng lực tư vấn, chuyển giao ứng dụng cho các tổ chức nghiên cứu, tư vấn khoa học và công nghệ, các tập đoàn, doanh nghiệp, các hiệp hội và cơ quan quản lý.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ xuất bản để phát triển xuất bản phẩm điện tử, chuyển đổi phương thức phát hành từ phát hành truyền thống sang phát hành điện tử.

- Đầu tư nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ bảo đảm an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu thông tin.

5. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin

- Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thông tin:

+ Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, quy trình quản lý thông tin, khắc phục tình trạng phân công, phân cấp không rõ ràng giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý thông tin, giữa thành phố với các quận, huyện nhằm đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thông tin.

+ Thống nhất về nhận thức, quan điểm để tiếp tục hoàn thiện cách thức, thời điểm và nội dung thông tin đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin, góp phần định hướng dư luận xã hội.

+ Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của thông tin cơ sở là kênh thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, trung ương với địa phương, cơ sở.

- Đối với các cơ quan thông tin:

+ Nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương thức thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, nhanh nhạy, toàn diện, phong phú, đảm bảo định hướng chính trị, tư tưởng, phù hợp với trình độ tiếp nhận của từng đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền. Thông tin có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian nhất định. Chủ động đấu tranh chống các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin có tác động tiêu cực đến sự phát triển của xã hội.

+ Các cơ quan báo chí thích ứng với sự phát triển khoa học và công nghệ để có mô hình phù hợp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả công tác thông tin và tiết kiệm nguồn lực.

+ Hoạt động truyền dẫn phát sóng phù hợp với Quy hoạch truyền dẫn phát

sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020 và các quy định của pháp luật.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng nước ngoài và chương trình phát thanh, truyền hình đối ngoại. Tăng số lượng ngôn ngữ nước ngoài trên sóng phát thanh, truyền hình.

+ Ứng dụng công nghệ số hiện đại trong phát thanh mặt đất và tiến tới phát thử nghiệm tại các khu trung tâm thành phố, các khu du lịch trọng điểm.

+ Đảm bảo cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý; nâng cao chất lượng nội dung sách, đặc biệt là sách chính trị - xã hội, sách thiếu nhi, sách phổ biến kiến thức phổ thông, sách cho người dân ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội từng địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và của hệ thống chính trị.

- Về cơ chế quản lý, đánh giá hiệu quả công tác thông tin:

+ Định kỳ đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các cơ quan thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của thành phố.

+ Thường xuyên đánh giá việc tuân thủ tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ của các cơ quan báo chí, kênh phát thanh, kênh truyền hình và các cơ quan thông tin khác để có biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời trong trường hợp vi phạm.

+ Định kỳ đánh giá chất lượng các cơ quan thông tin trong việc cung cấp thông tin khoa học, văn hóa, giáo dục, sức khỏe, nâng cao dân trí để có các chính sách hỗ trợ phù hợp.

6. Về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin với các nước; các tỉnh, thành phố nước ngoài có quan hệ hợp tác, kết nghĩa với Hải Phòng, nhằm giới thiệu chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và thành phố.

- Quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam nói chung và thông tin về thành phố Hải Phòng nói riêng với bạn bè quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu học tập kinh nghiệm, áp dụng thí điểm các mô hình cơ quan thông tin tiên tiến.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ, quản lý phóng viên nước ngoài sản xuất chương trình quảng bá về Việt Nam, về Hải Phòng phát trên các phương tiện truyền thông quốc tế.

- Tăng cường quan hệ hợp tác, trao đổi về bản quyền; chuyển giao công nghệ xuất bản; xúc tiến, quảng bá xuất bản phẩm ra nước ngoài.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch triển khai hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.
- Tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố.
- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin các quận, huyện phối hợp Đài Phát thanh cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn lực cho đầu tư phát triển của thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện các dự án đầu tư được phê duyệt nhằm nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị của các Đài Phát thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở, Công thông tin điện tử thành phố và các Công thành phần của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

3. Sở Tài chính

Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và thẩm định, cân đối ngân sách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo nội dung của Kế hoạch.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; lồng ghép các nội dung tại Kế hoạch này vào các Kế hoạch triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nói chung và ngành, địa phương nói riêng.
- Xây dựng, đề xuất nhiệm vụ triển khai hàng năm qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai hàng năm của thành phố.
- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ nội dung,

nhiệm vụ được giao thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, chỉ đạo giải quyết./r

Nơi nhận: *h*

- Văn phòng CP;
- Bộ TT&TT;
- Cục BC, Cục PTH&TTĐT, Cục XBI&PH, Cục TTCS (Bộ TT&TT);
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Đài PT&TH HP, Báo HP;
- Công TTĐT TP;
- Nhà Xuất bản Hải Phòng;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PCVP Tr.H.Kiên;
- Phòng KTGSTĐKT;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

